

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/DS-ST
Ngày: 06-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Quen

2. Ông Huỳnh Văn Màu

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Nhàn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017 và ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2016/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Bùi Thị V, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Cẩm T, (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22-12-2016 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày: Trước đây bà làm đầu thảo hui tại ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Bà Bùi Thị V ở cùng ấp có tham gia chơi hui, đến khi mãn hui bà V còn nợ bà số tiền cụ thể từng dây như sau:

Dây hội tháng 1.000.000 đồng khui ngày 05/4/2012 âm lịch (sau đây viết tắt là al), mãn ngày 05/6/2014 al, gồm 27 phần, hội khui hàng tháng, ai bỏ thăm cao thì được hốt, đầu thảo hương hoa hồng trên mỗi lần khui hội, bà V tham gia một phần, hốt hội đầu được 15.550.000 đồng, sau khi hốt bà V đóng hội chết đến ngày 05/12/2012 al được 9 kỳ thì không đóng nữa, còn nợ lại 17 kỳ hội với số tiền là 17.000.000 đồng.

Dây hội tháng 2.000.000 đồng khui ngày 10/8/2012 al, mãn ngày 10/5/2015 al, gồm 22 phần, hội khui hàng tháng, ai bỏ thăm cao thì được hốt, đầu thảo hương hoa hồng trên mỗi lần khui hội, bà V tham gia một phần, hốt hội đầu được 26.300.000 đồng, sau khi hốt bà V đóng hội chết đến ngày 10/12/2012 al được 4 kỳ thì không đóng nữa, còn nợ lại 17 kỳ hội với số tiền là 34.000.000 đồng.

Dây hội tháng 1.000.000 đồng khui ngày 30/01/2013 al, mãn ngày 30/9/2014 al, gồm 21 phần, hội khui hàng tháng, ai bỏ thăm cao thì được hốt, đầu thảo hương hoa hồng trên mỗi lần khui hội, bà V tham gia một phần, hốt hội đầu được 12.500.000 đồng, sau khi hốt bà V không đóng hội chết, còn nợ lại 20 kỳ hội với số tiền là 20.000.000 đồng.

Tổng các dây hội bà V nợ bà là 71.000.000 đồng, trong thời gian từ ngày 30/01/2013 al đến ngày 20/02/2015 al bà V có trả dần cho bà được số tiền 7.410.000 đồng, còn nợ lại 63.590.000 đồng.

Sau đó con bà V là Trương Cẩm T có thiếu bà số tiền 15.760.000 đồng, bà V nhận trả số tiền này thay cho Cẩm T nên làm biên nhận với bà nợ tổng số tiền là 79.350.000 đồng, sau khi làm biên nhận bà V đã trả cho bà được 700.000 đồng, sau đó không trả nữa. Bà đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà V trả cho bà số tiền còn thiếu là 78.650.000 đồng. Sau khi được Tòa án thụ lý, ngày 16/01/2017 bà làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền Trương Cẩm T còn thiếu của bà là 15.760.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị V phải trả cho bà số tiền còn thiếu của ba dây hội là 62.890.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2017, bị đơn bà Bùi Thị V khai: Bà có tham gia chơi hội ngày do bà Nguyễn Thị Q làm đầu thảo, thời gian chơi mỗi dây là hai tháng, kết thúc một dây mới tham gia dây khác, việc bà tham gia chơi hội chồng bà là ông Trương Văn U không biết, khi biết ông U không cho bà chơi, nên bà không tham gia nữa, kết thúc hội bà nợ lại bà Q là 4.800.000 đồng, lúc đó bà Q kêu bà tham gia dây hội tháng 2.000.000 đồng để trừ hết số tiền thiếu, bà đồng ý tham gia để trừ hội nên dây hội này bà không có đi khui hội, cũng không kêu hốt, mọi việc là do bà Q tự ghi chép, làm giấy tờ sổ sách, biên nhận cũng do bà Q tự làm, bà không biết chữ nên không có viết biên nhận cho bà Q. Dây hội tháng 2.000.000 đồng là dây hội tháng duy nhất mà bà tham gia và đã trừ tiền với bà Q xong, nay bà không còn nợ tiền bà Q nên bà không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của bà Q.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Q yêu cầu bà Bùi Thị V trả số tiền còn thiếu của ba dây hụi là 62.890.000 đồng. Bà Bùi Thị V, Trương Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục; quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn và cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Bà Q yêu cầu bà V trả số tiền hụi còn thiếu lại 62.890.000 đồng trong ba dây hụi ngày 05/4/2012, ngày 10/8/2012, ngày 30/01/2013 là có cơ sở. Vì bà V và các hụi viên đều xác nhận là dây hụi do bà Q làm đầu thảo khi đến kỳ hốt hụi các hụi viên đều phải ký tên vào sổ hụi hoặc biên nhận, điều này phù hợp với lời khai bà Q và các biên nhận do bà Q cung cấp. Việc bà V thừa nhận chỉ có tham gia hụi ngày, kết thúc hụi còn thiếu lại bà Q 4.800.000 đồng là không có căn cứ. Tòa án cũng đã ra thông báo yêu cầu bà V cung cấp chứng cứ nhưng bà V không cung cấp được. Do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp tiền hụi với bà Bùi Thị V, đây là quan hệ tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà Bùi Thị V có nơi cư trú và làm việc tại ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Bùi Thị V, bà Trương Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q đối với số tiền Trương Cẩm T còn thiếu của bà là 15.760.000 đồng, đây là sự tự nguyện rút đơn của bà Q, nghĩ nên chấp nhận.

[4] Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị V thừa nhận bà có tham gia chơi hội ngày với bà Nguyễn Thị Q, không thừa nhận có tham gia chơi hội tháng, đây hội tháng 2.000.000 đồng là đây hội tháng duy nhất bà tham gia là để cản trừ hết số tiền 4.800.000 đồng còn thiếu bà Q. Xét lời khai bà V là có sự mâu thuẫn vì bà V còn nợ tiền hội bà Q, nếu bà Q cho bà V tham gia đây hội mới mà bà V không đóng tiền ở bất kỳ lần khai hội nào thì sao có thể cản trừ hết số tiền còn thiếu.

Ngoài ra các hội viên trong ba đây hội tháng gồm: đây hội 1.000.000 đồng khai ngày 05/4/2012 al, đây hội 2.000.000 đồng khai ngày 10/8/2012 al, đây hội 1.000.000 đồng khai ngày 30/01/2013 al đều có lời khai không có mâu thuẫn với bà Q, bà V và đều xác nhận khi tham gia chơi hội đầu thảo là bà Q có giao danh sách hội viên, trong danh sách hội viên có tên bà V (ghi trong danh sách là Út L). Lời khai của các hội viên cũng phù hợp với các danh sách hội viên mà bà Q cung cấp cho Tòa án và Tòa án thu thập được từ bà Nguyễn Thị N. Mặt khác một số hội viên khai có tham gia chơi hội chung bà V ở nhiều đây hội tháng khác nhau do bà Q làm đầu thảo, khi đi khai hội có gặp bà V đi khai.

Các hội viên thừa nhận khi hốt hội có ký tên vào biên nhận do đầu thảo đưa và bà Q có cung cấp chứng cứ biên nhận bà V còn thiếu tiền, bà V cho rằng mình không biết chữ, không thừa nhận biên nhận do bà Q cung cấp nhưng bà V không có yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký tên trong biên nhận nợ.

Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định bà Bùi Thị V có tham gia trong ba đây hội 1.000.000 đồng khai ngày 05/4/2012 al, đây hội 2.000.000 đồng khai ngày 10/8/2012 al, đây hội 1.000.000 đồng khai ngày 30/01/2013 al. Việc bà V khai không biết chữ, không có tham gia trong ba đây hội trên và khi bà Q kiện ra Tòa án, bà V vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa là cố tình trốn tránh nghĩa vụ và chối bỏ trách nhiệm của bà V đối với bà Q.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 30 Nghị định 144 quy định về trách nhiệm của thành viên do không góp hội: “Trong trường hợp thành viên không góp phần hội khi đến kỳ mở hội thì thành viên đó phải thanh toán đủ phần hội còn thiếu tương ứng với thời gian chưa thanh toán cho đến thời điểm kết thúc hội và bồi thường thiệt hại nếu có. Trong trường hợp thành viên không góp phần hội, chủ hội đã góp các phần hội thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ hội các phần hội chậm trả và khoản lãi đối với các phần hội chậm trả...”.

Xét thấy bà V với tư cách là hội viên, sau khi hốt hội phải có nghĩa vụ đóng đủ hội chết cho đến khi mãn đây hội, nhưng bà V không thực hiện còn nợ lại 17 kỳ hội chết của đây hội 1.000.000 đồng khai ngày 05/4/2012 al, 17 kỳ hội chết của đây hội 2.000.000 đồng khai ngày 10/8/2012 al, 20 kỳ hội chết của đây hội 1.000.000 đồng khai ngày 30/01/2013 al với tổng số tiền 71.000.000 đồng, bà Q là đầu thảo phải đóng choàng thay cho bà V, sau đó bà V đã trả được 8.110.000 đồng, còn nợ lại 62.890.000 đồng. Xét yêu cầu của bà Q là có căn cứ cần được

chấp nhận. Tại phiên Tòa bà Q không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền hụi chết này, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị V có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 17, 19, 20, 28 và Điều 30 của Nghị định số: 144/2006/ NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về “họ, hụi, biên, phường”;

- Điều 27 Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 12 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

Buộc bà Bùi Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền còn thiếu của ba dây hụi khai ngày 05/4/2012 al, khai ngày 10/8/2012 al, khai ngày 30/01/2013 al là 62.890.000 (*Sáu mươi hai triệu tám trăm chín mươi nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q đối với số tiền Trương Cẩm T còn thiếu là 15.760.000 đồng.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Bùi Thị V phải chịu 3.144.500 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 983.500 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 0008664, ngày 22/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ái Loan